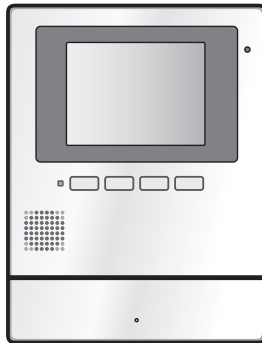


## Hướng dẫn sử dụng

|           |                                 |
|-----------|---------------------------------|
| Tên model | <b>Bộ phận điều khiển chính</b> |
| Mã model  | <b>VL-MV26</b>                  |



Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm của Panasonic.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm và cất giữ để tham khảo sau này.

---

Đây là hệ thống phụ trợ; sản phẩm này không được thiết kế để hoàn toàn phòng tránh hiện tượng mất cấp tài sản. Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm khi có mất mát tài sản khi đang vận hành hệ thống này.

**Không kèm theo hướng dẫn lắp đặt.**

## **1. Giới thiệu**

### **Giới thiệu**

- 1.1 Thành phần model ..... 3
- 1.2 Biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng ..... 3
- 1.3 Bản quyền và bản quyền đăng ký ..... 3

## **2. Thông tin quan trọng**

### **Thông tin quan trọng**

- 2.1 Vì sự an toàn của bạn ..... 4
- 2.2 Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân .. 4
- 2.3 Nội dung khác ..... 4
- 2.4 Đối với Châu Âu ..... 5

## **3. Chuẩn bị**

### **Chuẩn bị**

- 3.1 Nút điều khiển ..... 6
- 3.2 Thiết lập ngày giờ ..... 6

## **4. Thao tác**

### **Thao tác**

- 4.1 Màn hình ..... 7
- 4.2 Trả lời cuộc gọi ..... 7
- 4.3 Quan sát bên ngoài bằng trạm thu hình gắn sẵn hoặc camera ..... 8
- 4.4 Mở cửa ra vào ..... 8
- 4.5 Cho phép sử dụng thang máy ..... 8
- 4.6 Gọi từ máy lẻ ..... 8
- 4.7 Chuông cửa ..... 8
- 4.8 Cuộc gọi khẩn cấp ..... 8
- 4.9 Ghi hình ảnh ..... 8
- 4.10 Phát hình ảnh ghi được ..... 9
- 4.11 Cài đặt âm thanh, màn hình cuộc gọi và quan sát ..... 9
- 4.12 Cài đặt chuông báo ..... 10
- 4.13 Điều kiện và giới hạn của hệ thống ..... 10

## **5. Chức năng phụ**

### **Chức năng phụ**

- 5.1 Danh sách cài đặt chức năng ..... 11

## **6. Các nút điều khiển/thao tác trạm thu hình gắn sẵn**

### **Các nút điều khiển/thao tác trạm thu hình gắn sẵn**

- 6.1 Nút điều khiển ..... 13
- 6.2 Thao tác ..... 13

## **7. Thông tin chung**

### **Thông tin chung**

- 7.1 Vệ sinh ..... 15
- 7.2 Thông số kỹ thuật ..... 15

## **8. Xử lý sự cố**

### **Xử lý sự cố**

- 8.1 Xử lý sự cố ..... 16
- 8.2 Thông báo lỗi ..... 17

## **9. Mục lục**

- 9.1 Mục lục ..... 18

## 1.1 Thành phần model

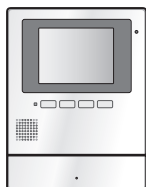
### Bộ phận điều khiển chính (Điều khiển chính\*1)

VL-MV26

\*1 Tên sản phẩm được dùng trong Hướng dẫn sử dụng này.

- Trong cuốn sách này, hậu tố ở đằng sau các mã model (ví dụ: "BX" trong "VL-MV26BX") được lược bỏ trừ trường hợp cần thiết.
- Khi các hậu tố được dùng để miêu tả model (ví dụ: "model BX"), hậu tố đó chỉ tất cả các model trong sê-ri.
- Tất cả các chức năng được liệt kê trong cuốn sách này đều có ở điều khiển chính kèm theo. Tuy nhiên, các chức năng khả dụng của trạm thu hình gắn sảnh có thể khác nhau tùy thuộc vào model của trạm thu hình gắn sảnh. Để biết thêm thông tin về trạm thu hình gắn sảnh, xem trang 13.

### Hình ảnh sản phẩm



VL-MV26

- Hình minh họa trong tài liệu hướng dẫn đi kèm có thể hơi khác so với sản phẩm thực tế.

### Chú ý:

- Trước khi nói hoặc vận hành sản phẩm này, vui lòng đọc nhãn ở mặt sau của điều khiển chính.

## 1.2 Biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng

Các biểu tượng, biểu thị và kiểu dáng sau được sử dụng trong cuốn tài liệu này.

| Mục                                        | Cách biểu thị                                                            | Ví dụ                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Văn bản hiển thị trên màn hình sản phẩm    | Văn bản hiển thị với phông chữ đặc biệt, thường nằm trong dấu ngoặc kép. | "INITIALIZE SETTINGS"                                                                                                                                                                                   |
| Biểu tượng hiển thị trên màn hình sản phẩm | Biểu tượng được minh họa đen-trắng                                       |                                                                                                                                                                                                         |
| Nút có dấu in                              | Dấu in hiển thị, thường nằm trong dấu ngoặc đậm                          | 【TALK/OFF】                                                                                                                                                                                              |
| Phím mềm (trang 6)                         | Biểu tượng phím mềm được minh họa đen-trắng                              |                                                                                                                                                                                                         |
| Quy trình                                  | Viết bằng kiểu chữ tắt. Thường không có động từ.                         | <p>Ấn  → chọn thiết bị mong muốn → .</p> <p>(Ý nghĩa: Ấn phím mềm  ấn các phím mềm bên dưới biểu tượng phím mềm  và  để lựa chọn thiết bị mong muốn và ấn phím mềm bên dưới biểu tượng phím mềm  .)</p> |

## 1.3 Nhãn hiệu và nhãn hiệu được đăng ký

- Phần mềm của thiết bị này dựa trên nền tảng của Independent JPEG Group.
- Tất cả nhãn hiệu đăng ký được trích dẫn trong tài liệu này là tài sản của các công ty tương ứng.

## 2. Thông tin quan trọng

### 2.1 Vì sự an toàn của bạn

Để tránh thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc hư hỏng tài sản, vui lòng đọc kỹ mục này trước khi sử dụng sản phẩm để đảm bảo sản phẩm hoạt động chính xác và an toàn.



#### CẢNH BÁO

##### Để tránh hỏa hoạn và điện giật

- Sản phẩm phải được lắp đặt bởi nhân viên có trình độ.
- Chỉ sử dụng bộ cấp điện VL-PS240.
- Không đặt các vật dụng lên dây nguồn. Lắp đặt sản phẩm ở vị trí sao cho dây dẫn không bị dẫm hoặc bị vướng.
- Không kéo mạnh, uốn cong hoặc đặt các vật dụng nặng lên dây nguồn.
- Đảm bảo các mối nối từ nguồn điện đến bộ cấp điện được chắc chắn.
- Không chạm vào bộ cấp điện bằng tay ướt.
- Không sử dụng bộ cấp điện đi kèm khi lắp đặt ở ngoài trời (chỉ sử dụng bộ cấp điện ở trong nhà).
- Không được phép tháo dỡ sản phẩm. Khi cần sửa chữa, vui lòng liên hệ trung tâm dịch vụ ủy quyền. Mở hoặc tháo bỏ nắp đậy có thể gây điện giật hoặc các rủi ro khác.
- Không chạm vào sản phẩm và bộ cấp điện khi có giông bão. Người dùng có thể bị điện giật do sấm sét.
- Không để vật lạ lọt vào các khe trong sản phẩm.
- Ngắt nguồn điện sản phẩm và liên hệ trung tâm dịch vụ ủy quyền nếu xảy ra các trường hợp sau:
  - Xuất hiện khói, mùi lạ hoặc âm thanh bất thường.
  - Dây nguồn bị hư hỏng hoặc bị tróc vỏ bọc.
  - Vật bằng kim loại rơi vào bên trong sản phẩm.



#### CHÚ Ý

- Chắc chắn ngắt cầu dao trước khi thực hiện công việc đấu dây.
- Luôn nối dây AC hoặc DC vào các cổng đấu nối thích hợp. Nối không đúng các dây AC hoặc DC có thể làm hỏng bộ cấp điện.
- Để tránh làm tuột dây nguồn và tránh bị sốc điện, sử dụng đai giữ dây (phụ kiện) để buộc dây và gắn phần che cáp.
- Gài hết dây vào các cổng. Nếu dây cáp không được gài hết vào các cổng, có thể sinh nhiệt.
- Nếu đi dây ở ngoài trời, sử dụng ống bảo vệ hoặc thiết bị chống sét.

- Nếu đi dây ngầm, sử dụng ống bảo vệ, đồng thời không thực hiện các mối nối khi đi dây ngầm.
- Lắp đặt thiết bị chắc chắn theo các hướng dẫn trong tài liệu này, tránh để thiết bị rơi khỏi tường. Tránh lắp thiết bị lên tường có tải trọng thấp, như vách thạch cao, bê tông xốp, gạch xi măng rỗng hoặc bột gỗ ép (độ dày nhỏ hơn 18 mm).
- Bộ cấp điện là thiết bị ngắt kết nối chính. Đảm bảo lắp đặt nguồn điện gần thiết bị và lắp ở vị trí dễ tiếp cận.
- Không được để tai gần loa do âm lượng lớn phát ra từ loa có thể làm giảm thính lực.
- Để giảm nguy cơ xảy ra hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích, cần phải tuân theo các cảnh báo an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm.
  - Không sử dụng sản phẩm ở gần khu vực có nước. Ví dụ: gần bồn tắm, chậu rửa, bồn rửa bát, chậu giặt, nơi ẩm ướt hoặc gần bể bơi hay các vị trí tương tự.
  - Chỉ sử dụng bộ cấp điện theo chỉ dẫn trong tài liệu này.

##### GHI NHỚ CÁC HƯỚNG DẪN NÀY

### 2.2 Quyền riêng tư và sử dụng hình ảnh cá nhân

Khi lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm, vui lòng xem xét vấn đề quyền riêng tư.

- "Quyền riêng tư" có nghĩa là quyền của một cá nhân hoặc một nhóm người nào đó không cho phép người khác biết các thông tin cá nhân của họ, ngoại trừ những người mà họ muốn. "Quyền sử dụng hình ảnh cá nhân" có nghĩa là quyền không cho phép chụp và sử dụng hình ảnh cá nhân mà chưa được sự đồng ý của cá nhân đó.

### 2.3 Khác

- Nếu không sử dụng sản phẩm trong một thời gian dài, hãy rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.
- Nếu không sử dụng sản phẩm, hãy tháo sản phẩm ra khỏi tường, tránh để sản phẩm tự rơi.
- Không thể sử dụng sản phẩm khi mất điện.
- Panasonic không chịu trách nhiệm cho các hỏng hóc phát sinh từ các yếu tố bên ngoài như mất điện.
- Hình ảnh đã ghi có thể bị mất khi:
  - Thao tác sai
  - Điện giật hoặc nhiễu sóng vô tuyến
  - Nguồn điện tắt trong khi sử dụng
- Trong phạm vi cho phép của luật pháp, Panasonic không chịu trách nhiệm đối với các thương tích hoặc hư hỏng tài sản do lắp đặt hoặc vận hành không đúng với tài liệu hướng dẫn này.

### Lưu ý khi hoàn trả, chuyển giao hoặc thải bỏ sản phẩm

- Sản phẩm này có thể lưu trữ các thông tin cá nhân/bí mật.  
Để bảo vệ các thông tin cá nhân/bí mật, bạn nên xóa các thông tin (hình ảnh đã ghi) từ bộ nhớ trước khi thải bỏ, chuyển nhượng hoặc hoàn trả sản phẩm.  
Tham khảo trang 11 để biết thông tin về cách xóa hình ảnh đã ghi.

### Thải bỏ thiết bị cũ (Chỉ áp dụng tại Liên Minh Châu Âu và các quốc gia có hệ thống tái chế)



Biểu tượng này (①) trên sản phẩm, bao bì và/hoặc tài liệu đi kèm có nghĩa là các sản phẩm điện & điện tử qua sử dụng không được xử lý chung với rác thải gia đình khác.

Để xử lý, phục hồi và tái chế các sản phẩm cũ, vui lòng mang đến các điểm thu hồi phù hợp với luật pháp quốc gia. Thải bỏ các sản phẩm đúng cách sẽ tiết kiệm nguồn tài nguyên có giá trị và ngăn chặn tác động tiềm ẩn có hại cho sức khỏe con người và môi trường.

Để biết thêm thông tin về thu gom và tái chế, xin vui lòng liên hệ chính quyền địa phương.

Việc thải bỏ sản phẩm không đúng quy định có thể bị phạt theo luật của từng nước.

### Thông tin về việc thải bỏ sản phẩm tại các quốc gia khác ngoài Liên Minh Châu Âu

Biểu tượng này (①) chỉ có hiệu lực tại Liên Minh Châu Âu. Nếu muốn thải bỏ sản phẩm này, vui lòng liên hệ chính quyền địa phương hoặc đại lý bán hàng để biết cách thải bỏ hợp lý.

## 2.4 Đối với Châu Âu

### Thông tin thiết kế sinh thái

Thông tin thiết kế sinh thái theo quy tắc EU (EC)

Số 1275/2008, chỉnh sửa bởi quy tắc (EU)

Số. 801/2013. Từ tháng 1 năm 2015.

Vui lòng truy cập trang web:

<http://www.ptc.panasonic.eu/erp>

Chọn [Downloads]

→ Energy related products information (Public)

Tiêu thụ điện năng ở chế độ chờ nối mạng và các hướng dẫn cũng được đề cập trong trang web trên.

### Đại diện ủy quyền tại EU:

Panasonic Testing Centre

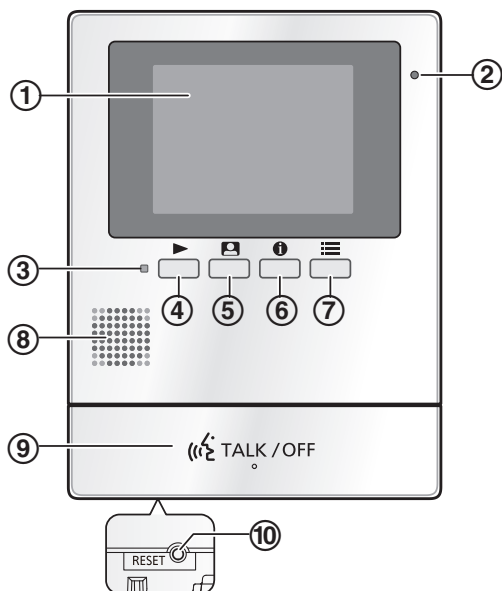
Panasonic Marketing Europe GmbH

Winsbergring 15, 22525 Hamburg, Germany

### 3. Chuẩn bị

## 3.1 Các nút điều khiển

### 3.1.1 Điều khiển chính



① Màn hình hiển thị (trang 7)

② Micro

③ Đèn báo (đỏ)

Nhấp nháy khi hình ảnh đã ghi chưa được xem.  
Ngừng nhấp khi phát hình ảnh.

④ Nút phát (▶)

Ấn để hiển thị màn hình phát hình ảnh khi điều khiển chính ở chế độ không hoạt động.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 6).

⑤ Nút quan sát (📷)

Ấn để quan sát bên ngoài khi điều khiển chính ở chế độ không hoạt động.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 6).

⑥ Nút thông tin (ℹ)

Ấn để hiển thị màn hình thông tin khi điều khiển chính ở chế độ không hoạt động.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 6).

⑦ Nút cài đặt (☰)

Ấn để hiển thị màn hình cài đặt khi điều khiển chính ở chế độ không hoạt động.

Có thể dùng nút này như phím mềm (trang 6).

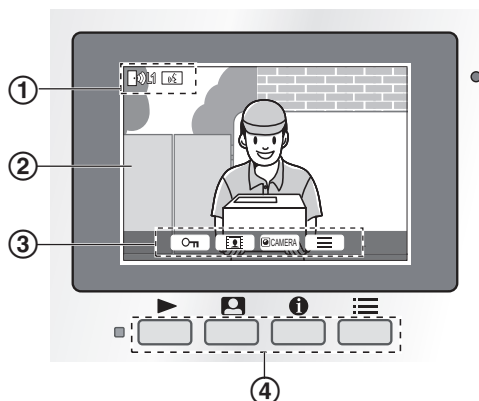
⑧ Loa

⑨ Nút TALK/OFF (📞 TALK/OFF)

⑩ Nút RESET

Nếu điều khiển chính không thể hoạt động đúng, dùng vật nhọn ấn nút **[RESET]** để khởi động lại điều khiển chính (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.)

### 3.1.2 Phím mềm



① Biểu tượng trạng thái (trang 7)

② Hình ảnh hiển thị

③ Biểu tượng Phím mềm

Cho biết danh mục sẽ được chọn khi trực tiếp ấn phím mềm bên dưới các biểu tượng. Biểu tượng được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào màn hình và chế độ vận hành hiện tại.

④ Phím mềm

Chọn trực tiếp danh mục hiển thị trên màn hình bằng các phím mềm.

## 3.2 Thiết lập ngày giờ

Lời nhắc xuất hiện cài đặt ngày và giờ nếu bạn chưa cài đặt ngày và giờ.

1 Bấm ▶ hoặc ☰.

2 Cài đặt ngày và giờ.

• Ấn - hoặc + để thay đổi cài đặt

• Ấn NEXT▶ để chọn mục tiếp theo (ví dụ: năm, tháng, ngày, v.v).

3 Khi hoàn tất, hãy ấn OK.

• Thiết bị kêu bip 1 lần và màn hình tắt.

### Thay đổi ngày và giờ

Bạn có thể thay đổi cài đặt ngày và giờ sau, nếu muốn. Tham khảo trang 11.

### Lưu ý:

- Các cài đặt ngày và giờ có thể bị xóa nếu bị mất điện. Trong trường hợp này, hãy cài đặt lại.
- Thiết lập giờ có thể không được đồng bộ theo thời gian (khoảng 60 giây/ tháng).

## 4.1 Màn hình hiển thị

### Màn hình hiển thị hình ảnh

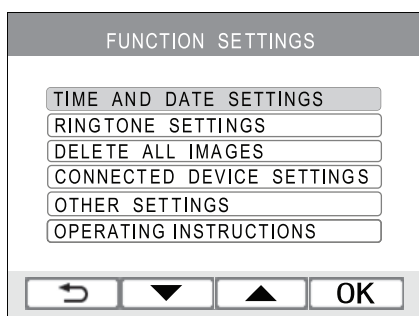


- ① Biểu tượng trạng thái (trang 7)
- ② Biểu tượng phím mềm (trang 6)

### Biểu tượng trạng thái

- Cho biết sảnh nào đang có người gọi, đang quan sát hoặc đang trả lời cuộc gọi. ("1" hiển thị mã số thiết bị.)
- Cho biết camera nào đang quan sát. ("1" hiển thị mã số thiết bị.)
- Cho biết đang đàm thoại qua điều khiển chính.
- Cho biết điều khiển chính đang quan sát.
- Cho biết đang ghi hình (trang 8).
- Cho biết đang bật chế độ "Press-to-talk" (Án-đế-đàm thoại) (trang 7).
- Cho biết đang bật đèn LED của trạm thu hình gắn sảnh (trang 9).

### Màn hình cài đặt



Màn hình cài đặt dùng để truy cập và thiết lập các cài đặt của điều khiển chính. Để biết thêm thông tin về các chương trình cài đặt khả dụng, xem trang 11.

### Màn hình thông tin

Màn hình thông tin dùng để hiển thị thông tin như tình trạng hiện tại của điều khiển chính.

- Thông tin không được cập nhật trong khi đang hiển thị.

## 4.2 Trả lời cuộc gọi

### 4.2.1 Trả lời cuộc gọi trạm thu hình gắn sảnh

Khi nhận cuộc gọi từ trạm thu hình gắn sảnh, điều khiển chính kêu và hiển thị hình ảnh ở trạm thu hình gắn sảnh đó.

#### Để trả lời cuộc gọi

Ấn .

- Nói trong khoảng cách 50 cm so với micro.
- Đàm thoại luân phiên với khách. Nếu bạn và khách cùng nói song song, cả 2 sẽ không nghe được.
- Cuộc trò chuyện bị ngắt sau khi thời lượng "timeout" được cài đặt trước kết thúc.

#### Để kết thúc cuộc gọi

Ấn .

#### Chú ý:

- Hình ảnh hiển thị sẽ được ghi tự động vào điều khiển chính (trang 8).

### Các tính năng khả dụng khi có cuộc gọi đến

- Tính năng quan sát (trang 8)

### Các tính năng khả dụng khi đàm thoại

- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 9)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 9)
- Sử dụng chế độ "press-to-talk" (trang 7)

### 4.2.2 Trả lời cuộc gọi từ máy lẻ

Khi bạn nhận một cuộc gọi từ máy lẻ, điều khiển chính kêu và hiển thị tên của máy lẻ.

1 Ấn .

2 Khi hoàn tất, hãy ấn .

### Các tính năng khả dụng khi đàm thoại

- Điều chỉnh cài đặt âm thanh (trang 9)
- Sử dụng chế độ "press-to-talk" (trang 7)

### 4.2.3 Chế độ Án-đế-đàm thoại

Nếu cảm thấy khó nghe do tiếng ồn, có thể chọn chế độ "press-to-talk" để nghe dễ dàng hơn.

1 Trong khi đàm thoại, ấn và giữ khoảng 2 giây để kích hoạt chế độ ấn-đế-đàm thoại.

- Xuất hiện một tiếng bíp và hiển thị.

2 Để nói chuyện với khách

Trò chuyện trong khi ấn và giữ .

Để nghe khách nói

Nhả .

## 4. Thao tác

### Chú ý:

- Chế độ ấn-đề-đàm thoại bị ngắt khi cuộc gọi kết thúc.

## 4.3 Quan sát bên ngoài bằng trạm thu hình gắn sẵn hoặc camera

Người dùng có thể quan sát hình ảnh và âm thanh từ trạm thu hình gắn sẵn hoặc camera.

### 1 Ấn .

- Nếu có nhiều loại thiết bị khác nhau, chọn một thiết bị mong muốn → .
- Hình ảnh trên thiết bị được hiển thị.
- Nếu gắn camera với trạm thu hình gắn sẵn, bạn có thể thay đổi quan sát từ trạm thu hình gắn sẵn sang camera bằng cách ấn  hoặc .

### 2 Khi hoàn tất, hãy ấn .

### Chú ý:

- Đầu bên trạm thu hình gắn sẵn không nghe rõ giọng nói của bạn.
- Phiên quan sát bị ngắt kết nối sau khi thời lượng "timeout" được cài đặt trước kết thúc.
- Sau khi kết thúc quan sát, bạn không thể tiếp tục thực hiện quan sát trong khoảng 10 giây.
- Tùy thuộc vào thành phần của hệ thống, điều khiển chính có thể không điều khiển được một số trạm thu hình gắn sẵn. Trong trường hợp này, tham khảo nhân viên lắp đặt hoặc nhân viên kỹ thuật.

### Các tính năng khả dụng khi quan sát

- Ghi lại hình ảnh ở trạm thu hình gắn sẵn (trang 9)
- Bật hoặc tắt hướng dẫn sử dụng (trang 9)
- Điều chỉnh cài đặt âm thanh và màn hình (trang 9)

## 4.4 Mở cửa ra vào

Khóa điện có thể được kết nối với trạm thu hình gắn sẵn. Trong trường hợp này, mở khóa cửa ra vào trong khi đàm thoại với khách hoặc quan sát qua trạm thu hình gắn sẵn hoặc camera.

Để mở khóa cửa ra vào trong khi đàm thoại hoặc quan sát, ấn .

## 4.5 Cho phép sử dụng thang máy

Có thể kết nối bộ điều khiển thang máy với hệ thống. Trong trường hợp này, khách có thể được phép sử dụng thang máy để lên tầng nhà bạn sau khi bạn mở cửa ra vào. Tùy vào cách quản lý tòa nhà thiết lập hệ

thống, khách sẽ không được phép sử dụng thang máy để đến các tầng khác.

## 4.6 Gọi đến máy lẻ

### 1 Ấn .

### 2 Chọn máy lẻ mong muốn.

- Có thể hiển thị tối đa 4 máy lẻ.

### 3 Ấn → .

### 4 Khi hoàn tất, hãy ấn .

### Chú ý:

- Để biết thêm thông tin về máy lẻ khả dụng trong tòa nhà, liên hệ nhân viên kỹ thuật.

### Các tính năng khả dụng khi đàm thoại

- Điều chỉnh cài đặt âm thanh (trang 9)
- Sử dụng chế độ "press-to-talk" (trang 7)

## 4.7 Chuông cửa

Chuông cửa có thể được kết nối với điều khiển chính. Trong trường hợp này, điều khiển chính sẽ kêu khi ấn nút chuông cửa. Xem trang 11 để biết thông tin về cài đặt chuông cửa.

### Chú ý:

- Điều khiển chính sẽ không kêu khi menu cài đặt đang hiển thị.

## 4.8 Cuộc gọi khẩn cấp

Nút cuộc gọi khẩn cấp có thể được nối với điều khiển chính. Nếu ấn nút gọi, điều khiển chính sẽ tự động gọi nhân viên kỹ thuật để thông báo tình trạng. Đây được gọi là "cuộc gọi khẩn cấp". Khi trả lời cuộc gọi khẩn cấp, bạn có thể trò chuyện với nhân viên kỹ thuật.

## 4.9 Ghi hình ảnh

Điều khiển chính có thể ghi lại hình ảnh ở trạm thu hình gắn sẵn và camera (hình ảnh tĩnh). Có thể lưu trữ lên đến 30 cuộc gọi hoặc lần quan sát.

### 4.9.1 Ghi tự động (ghi lại cuộc gọi đã nhận)

Sau mỗi cuộc gọi đến, điều khiển chính tự động ghi lại 1 hình ảnh (tính cả cuộc gọi có trả lời hoặc không trả lời). Máy bắt đầu ghi khoảng 2 giây sau khi nhận cuộc gọi.

### Khi không trả lời cuộc gọi


Hình ảnh được lưu dưới dạng là ảnh chưa phát và chỉ báo nhấp nháy.




**Khi bộ nhớ bị đầy (tự động cập nhật hình ảnh)**

Khi bộ nhớ đầy, hình ảnh mới sẽ tự động thay thế cho hình ảnh cũ nhất. Ngay cả khi hình ảnh cũ nhất nằm trong số hình ảnh chưa phát.




**4.9.2 Ghi thủ công (ghi trong khi quan sát)**

Trong quá trình quan sát, ấn . 1 hình ảnh sẽ được ghi lại.

-  hiển thị trên màn hình khi đang ghi.

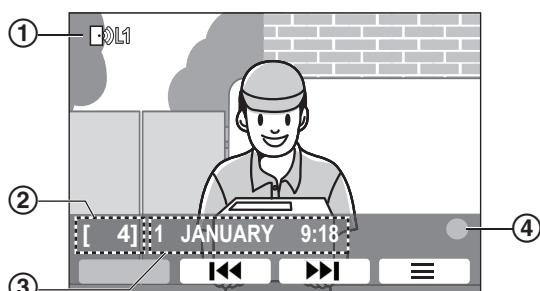
**4.10 Phát hình ảnh ghi được**

Khi có hình ảnh mới được ghi (ví dụ: chưa phát), chỉ báo (trang 6) nhấp nháy.

- 1 Ấn .
- 2 Chọn "UNPLAYED IMAGE" (cho hình ảnh mới) hoặc "PLAYED IMAGES" (cho hình ảnh vừa phát) → .
  - Hiển thị hình ảnh mới nhất theo loại đã chọn.
- 3 Duyệt hình ảnh.
- 4 Khi hoàn tất, hãy ấn .


**Chú ý:**

- Chỉ báo ngừng nhấp nháy khi ấn .

**4.10.1 Màn hình phát hình ảnh****Màn hình phát hình ảnh**




- 1 Mã số thiết bị
- 2 Mã số ảnh
- 3 Ghi lại ngày giờ
- 4 Biểu tượng cho biết hình ảnh chưa phát.

**Biểu tượng trạng thái**


 Hiển thị số lượng thiết bị ghi hình ảnh.

 1


**Phím mềm khả dụng**

-  Phát hình ảnh trước
-  Phát hình ảnh tiếp theo
-  Hiển thị menu tùy chọn

**4.10.2 Các tùy chọn khả dụng khi phát hình ảnh**




Khi phát hình ảnh, có thể ấn  để hiển thị menu tùy chọn và thay đổi cài đặt sau.

**Tắt hướng dẫn sử dụng**

 → "GUIDE OFF" → .

- Trong khi hướng dẫn sử dụng tắt, phím mềm không hiển thị nhưng vẫn kích hoạt các tính năng riêng biệt.


**Bật hướng dẫn sử dụng**

 →  → "GUIDE ON" → .



**Điều chỉnh độ sáng màn hình**

 → chọn "BRIGHTNESS" → điều chỉnh độ sáng.



**4.11 Cài đặt âm thanh, màn hình cuộc gọi và quan sát**

Khi quan sát hoặc thực hiện cuộc gọi, có thể ấn  để hiển thị menu lựa chọn và thay đổi cài đặt âm thanh và màn hình hiển thị.



**Đề điều chỉnh âm lượng cuộc gọi đến\*1**

 → "SOUND" →  → "RECEIVER VOLUME" → điều chỉnh âm lượng.

**Đề điều chỉnh âm lượng của âm thanh phát ra ở trạm thu hình gần sảnh\*1**



 → "SOUND" →  → "OWNER'S VOICE VOLUME" → chọn cài đặt mong muốn.

**Tắt hướng dẫn sử dụng**



 → "GUIDE OFF" → .


- Trong khi hướng dẫn sử dụng tắt, phím mềm không kích hoạt những tính năng riêng biệt. Ấn bất kỳ phím mềm để bật lại hướng dẫn. Lúc này, phím mềm hoạt động như bình thường.

**Bật hướng dẫn sử dụng**



Ấn phím mềm bất kỳ để hiển thị hướng dẫn sử dụng →  → "GUIDE ON" → .

**Bật hoặc tắt đèn LED\*2**

 → "DISPLAY" →  → "ILLUMINATION" → chọn cài đặt mong muốn.

-  hiển thị khi đèn LED sáng.

**Điều chỉnh chức năng chỉnh ngược sáng\*2**

 → "DISPLAY" →  → "BACKLIGHT COMPENSATION" → chọn cài đặt mong muốn.

## 4. Thao tác

---

### Điều chỉnh độ sáng màn hình

 → “DISPLAY” →  →

“BRIGHTNESS” → chọn cài đặt mong muốn.

- \*1 Những cài đặt này có thể thay đổi trong thời gian cuộc gọi đến.
- \*2 Những cài đặt này chỉ khả dụng khi có cuộc gọi đến từ trạm thu hình gắn sẵn hoặc khi đàm thoại hoặc quan sát qua trạm thu hình gắn sẵn.

---

## 4.12 Cài đặt chuông báo

### 4.12.1 Cài đặt âm lượng chuông và kiểu chuông

Có thể thay đổi kiểu chuông và âm lượng chuông cuộc gọi đến từ trạm thu hình gắn sẵn. Cũng có thể thay đổi kiểu chuông khi ấn chuông cửa.

- Để biết cách cài đặt cấu hình, tham khảo trang 11.

---

## 4.13 Điều kiện và giới hạn của hệ thống

Lưu ý các hạn chế và điều kiện hệ thống dưới đây.

- Chỉ có thể xử lý một cuộc gọi hoặc quan sát trong một lần.  
Cuộc gọi sau sẽ ngắt cuộc gọi hiện tại (nếu cuộc gọi hiện tại được ưu tiên ít hơn), hoặc không được kết nối (nếu cuộc gọi hiện tại được ưu tiên hơn).

Ưu tiên  
thấp

Quan sát

Ưu tiên  
trung  
bình

Các cuộc gọi thông thường  
(trạm thu hình gắn sẵn đến điều  
khiển chính, điều khiển chính đến  
máy lẻ PBX, v.v)





Ưu tiên  
cao

**Cuộc gọi khẩn cấp**

- Tất cả cuộc gọi và phiên quan sát bị ngắt kết nối sau khi thời lượng "timeout" được cài đặt trước kết thúc.  
Các cuộc gọi khẩn cấp giới hạn trong 10 phút.

## 5.1 Danh sách cài đặt chức năng

Có thể thay đổi cài đặt để phù hợp với điều khiển chính.

- 1  → chọn mục cần thay đổi → .
  - Lặp lại bước này để duyệt cài đặt mong muốn.
- 2 Chọn cài đặt mong muốn → .
- 3 Khi hoàn tất, hãy ấn [ TALK/OFF].

### Chú ý:

- Nếu không thực hiện các thao tác trên trong vòng 90 giây trong lúc thay đổi cài đặt hoặc khi nhận cuộc gọi đến, cài đặt này sẽ mất và màn hình bị tắt.
- Dấu < > trong bảng sau đây là cài đặt mặc định.
- Trong khi thay đổi cài đặt, mục được chọn sẽ hiển thị nổi bật.

#### Tên mục: "TIME AND DATE SETTINGS"

| Mục                      | Các cài đặt   |
|--------------------------|---------------|
| TIME AND DATE SETTINGS*1 | 2016/1/1 0:00 |

\*1 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt cấu hình nếu lần đầu sử dụng sản phẩm (trang 6).

#### Tên mục: "RINGTONE SETTINGS"

| Menu phụ    |               | Các cài đặt                                                                                 |                                                                                             |
|-------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1           | 2             |                                                                                             |                                                                                             |
| RING VOLUME | -             | <LOUD><br>NORMAL<br>QUIET<br>MUTE                                                           |                                                                                             |
| RINGTONE    | LOBBY STATION | <SOUND 1><br>SOUND 1 (REPEAT)<br>SOUND 2<br>SOUND 2 (REPEAT)<br>SOUND 3<br>SOUND 3 (REPEAT) |                                                                                             |
|             |               | DOOR BELL                                                                                   | SOUND 1<br>SOUND 1 (REPEAT)<br><SOUND 2><br>SOUND 2 (REPEAT)<br>SOUND 3<br>SOUND 3 (REPEAT) |

#### Tên mục: "DELETE ALL IMAGES"

| Mục               | Các cài đặt                 |
|-------------------|-----------------------------|
| DELETE ALL IMAGES | DELETE ALL IMAGES<br><BACK> |

## 5. Chức năng phụ

Tên mục: "CONNECTED DEVICE SETTINGS"

| Mục                               | Các cài đặt |
|-----------------------------------|-------------|
| <DOOR BELL> hoặc EMERGENCY CALL*1 | <ENABLE>    |
|                                   | DISABLE     |

\*1 "DOOR BELL" hoặc "EMERGENCY CALL" hiển thị tùy theo cài đặt được lập trình trước.

Tên mục: "OTHER SETTINGS"

| Menu phụ            | Các cài đặt              |
|---------------------|--------------------------|
| 1                   |                          |
| PLAY LAMP FLASHING  | <ON>                     |
|                     | OFF                      |
| INITIALIZE SETTINGS | INIT+DEL ALL IMAGES      |
|                     | ONLY INITIALIZE SETTINGS |
|                     | <BACK>                   |

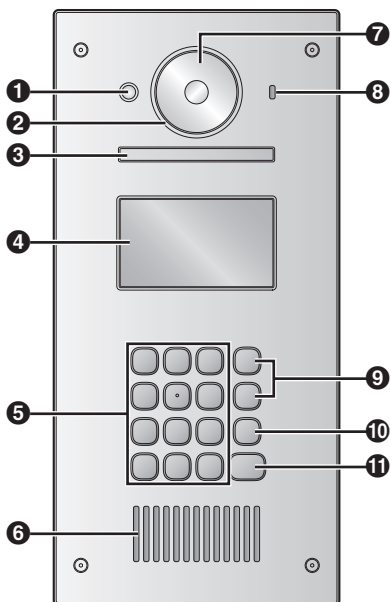
Tên mục: "OPERATING INSTRUCTIONS"

| Mục                    | Các cài đặt                                  |
|------------------------|----------------------------------------------|
| OPERATING INSTRUCTIONS | Hiển thị trang web để tải hướng dẫn sử dụng. |

Chi tiết về các nút điều khiển và thao tác khi sử dụng trạm thu hình gắn sảnh.

### 6.1 Các nút điều khiển

#### 6.1.1 Trạm thu hình gắn sảnh



- 1 Cảm biến nhiệt**  
Bật màn hình hiển thị khi phát hiện có khách.
- 2 Nắp thấu kính**
- 3 Đèn**  
Chiếu sáng khi trời tối.
- 4 Màn hình hiển thị**
- 5 Bàn phím**
- 6 Loa**
- 7 Thấu kính camera**
- 8 Micro**
- 9 Nút tìm kiếm (▲ và ▼)**  
Dùng để chọn danh mục hiển thị trên màn hình.
- 10 Nút hủy (X)**
- 11 Nút gọi (Ω)**

### 6.2 Thao tác

#### 6.2.1 Gọi chủ nhà

##### Nhập số phòng

1. Nhập số phòng của chủ nhà.
2. Ấn [Ω] để gọi.

##### Tìm bằng chữ cái đầu tiên của tên

1. Ấn [✖] .
2. Sử dụng bàn phím để nhập chữ cái đầu tiên của tên chủ nhà.
  - Ấn 1 phím liên tục để chọn các chữ cái tiếp theo.
  - Gọi ý hiển thị ở dưới góc màn hình.
3. Ấn [▲] hoặc [▼] để tìm tên mong muốn.
4. Ấn [Ω] để gọi.

##### Tìm kiếm bằng danh bạ

1. Ấn [▼] .
2. Ấn [▲] hoặc [▼] để tìm tên mong muốn.
3. Ấn [Ω] để gọi.

##### Chuyển hình ảnh hiển thị trên điều khiển chính

Trong khi đàm thoại qua điều khiển chính, ấn [#] để chuyển hình ảnh hiển thị trên điều khiển chính từ trạm thu hình gắn sảnh sang camera. Để quay lại chế độ hình ảnh ở sảnh, ấn [✖] .

## 6. Các nút điều khiển/thao tác trạm thu hình gắn sẵn

---

### 6.2.2 Gọi lễ tân

- 1 Ấn [▼].
  - 2 Ấn [▲] hoặc [▼] để tìm lễ tân.
  - 3 Ấn [⏪] để gọi.
- 

### 6.2.3 Mở cửa bằng cách nhập mã mở khóa

- 1 Ấn [#].
- 2 Nhập mã mở khóa có 4 ký tự.
- 3 Ấn [⏪].

## 7.1 Vệ sinh

Vệ sinh thiết bị bằng miếng vải khô mềm.  
Nếu thiết bị bám bẩn nhiều, dùng vải ẩm để lau thiết bị.

**Quan trọng:**

- Không sử dụng các chất tẩy rửa có chứa cồn, chất tạo bóng, bột giặt, ét xăng, chất pha loãng, sáp, xăng hoặc nước sôi để vệ sinh sản phẩm. Không được phun thuốc diệt côn trùng, nước rửa kính hoặc keo xịt tóc vào sản phẩm. Vì có thể làm biến màu hoặc chất lượng của sản phẩm.

## 7.2 Thông số kỹ thuật

Điều khiển chính (VL-MV26)

|                                           |                                                                                                      |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nguồn điện</b>                         | Bộ cấp điện (VL-PS240)<br>24 V DC, 0,5 A                                                             |
| <b>Công suất tiêu thụ</b>                 | Chế độ chờ: xấp xỉ 1,2 W<br>Chế độ hoạt động: xấp xỉ 8 W                                             |
| <b>Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)</b> | Xấp xỉ 169x129x29 (trừ phần nhô ra)                                                                  |
| <b>Khối lượng</b>                         | Xấp xỉ 330 g                                                                                         |
| <b>Môi trường hoạt động</b>               | Nhiệt độ môi trường xung quanh: xấp xỉ 0 °C tới +40 °C<br>Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 % |
| <b>Màn hình hiển thị</b>                  | Xấp xỉ 8,9 cm<br>(màn hình màu rộng 3,5 inch)                                                        |
| <b>Chế độ đàm thoại</b>                   | Rảnh tay                                                                                             |
| <b>Phương pháp lắp đặt</b>                | Treo tường (giá lắp kèm theo)                                                                        |

Bộ cấp điện (VL-PS240) (chỉ sử dụng trong nhà)

|                                           |                                                                                                      |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nguồn điện</b>                         | Cổng vào: 220-240 V AC, 0,2 A<br>50/60 Hz<br>Cổng ra: 24 V DC, 0,6 A                                 |
| <b>Kích thước (mm) (cao x rộng x sâu)</b> | Xấp xỉ 116x100x54 (trừ phần nhô ra)                                                                  |
| <b>Khối lượng</b>                         | Xấp xỉ 230 g                                                                                         |
| <b>Môi trường hoạt động</b>               | Nhiệt độ môi trường xung quanh: xấp xỉ 0 °C tới +40 °C<br>Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ): đến 90 % |
| <b>Phương pháp lắp đặt</b>                | Gắn vào rãnh DIN<br>Gắn trực tiếp lên tường                                                          |

### 8.1 Xử lý sự cố

#### Màn hình điều khiển (hình ảnh trạm thu hình gắn sảnh)

| Sự cố                                                                                                   | Nguyên nhân & cách xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trang   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Hình ảnh bị biến dạng.                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>Hình ảnh có thể biến dạng do đặc tính của thấu kính camera. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                     | —       |
| Hình ảnh có hai màu đen và trắng (hoặc tím xanh).                                                       | <ul style="list-style-type: none"><li>Vào ban đêm hoặc khi khu vực xung quanh trạm thu hình gắn sảnh bị thiếu sáng, hình ảnh có thể có màu đen và trắng (hoặc tím xanh)<ul style="list-style-type: none"><li>Đèn LED trên trạm thu hình gắn sảnh có thể tắt.</li><li>Hãy bật đèn LED khi trời tối.</li></ul></li></ul>                                                                                                             | 9       |
| Phần nền có màu hơi lục.                                                                                | <ul style="list-style-type: none"><li>Vào ban đêm hoặc khi khu vực vùng quanh trạm thu hình gắn sảnh bị thiếu sáng, đèn hoặc vật màu trắng gần trạm thu hình gắn sảnh có thể hiện màu hơi lục. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.</li></ul>                                                                                                                                                                                        | —       |
| Vào ban đêm hình ảnh thường bị tối và không thể nhận diện được khuôn mặt.                               | <ul style="list-style-type: none"><li>Ngay cả khi đèn LED của trạm thu hình gắn sảnh sáng nhưng do ánh sáng đèn LED không thể chiếu đến tất cả các góc (ở khu vực ngay bên cạnh trạm thu hình gắn sảnh), gương mặt khách có thể không rõ mặc dù họ đứng sát cạnh trạm thu hình gắn sảnh.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Chúng tôi khuyến cáo lắp thêm đèn ở khu vực xung quanh trạm thu hình gắn sảnh.</li></ul></li></ul> | —       |
| Hình ảnh khuôn mặt khách bị tối.                                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Khuôn mặt bị tối do nắng chiếu trực tiếp hoặc do ngược sáng.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Sử dụng chức năng bù sáng.</li></ul></li></ul>                                                                                                                                                                                                                                           | 9       |
| Hình ảnh bị nhiễu hoặc không rõ. <ul style="list-style-type: none"><li>Hình ảnh không rõ nét.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>Bề mặt thấu kính của trạm thu hình gắn sảnh bị bẩn.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Vệ sinh thấu kính bằng miếng vải khô mềm.</li></ul></li><li>Bề mặt thấu kính của trạm thu hình gắn sảnh bị bẩn.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Đợi cho đến khi hơi nước bay hết.</li></ul></li></ul>                                                                                      | 15<br>— |
| Hình ảnh có màu đen hoặc trắng.                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh độ sáng màn hình không tốt.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Điều chỉnh độ sáng khi hiển thị hình ảnh.</li></ul></li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                  | 10      |
| Hình ảnh có màu trắng hoặc xuất hiện các đường kẻ hoặc vòng tròn màu trắng trên màn hình.               | <ul style="list-style-type: none"><li>Ánh sáng mạnh như ánh nắng chiếu trực tiếp vào thấu kính của trạm thu hình gắn sảnh có thể làm cho hình ảnh không rõ nét. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.)<ul style="list-style-type: none"><li>→ Để trạm thu hình gắn sảnh tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc thay đổi góc lắp trạm thu hình gắn sảnh để hạn chế lỗi này.</li></ul></li></ul>                                    | —       |
| Xuất hiện chấm đen nhỏ trên nền.                                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu bị nắng chiếu trực tiếp, sẽ xuất hiện chấm đen ở giữa màn hình. Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                             | —       |
| Hình ảnh bị nhòe.                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang ở gần trạm thu hình gắn sảnh.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Đèn AC (dòng xoay chiều) như đèn huỳnh quang khiến hình ảnh bị nhòe vào ban đêm. (Đây không phải là dấu hiệu bị lỗi.)</li></ul></li></ul>                                                                                                                          | —       |

#### Chuông báo

| Sự cố                                        | Nguyên nhân & cách xử lý                                                                                                                                           | Trang |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Chuông báo trạm thu hình gắn sảnh không kêu. | <ul style="list-style-type: none"><li>Âm lượng để ở chế độ yên lặng.<ul style="list-style-type: none"><li>→ Kích hoạt âm thanh của chuông báo.</li></ul></li></ul> | 11    |



## Khác

| Sự cố                                                                                                                                                                                           | Nguyên nhân & cách xử lý                                                                                                                                                                                                                                                             | Trang |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Thiết bị không hoạt động đúng.<br>Thiết bị hoạt động không đúng.                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hãy thực hiện các thao tác sau.               <ul style="list-style-type: none"> <li>→ Dùng vật nhọn ấn vào nút <b>[RESET]</b> ở mặt dưới điều khiển chính. (Không ảnh hưởng đến hình ảnh đã ghi và cấu hình cài đặt.)</li> </ul> </li> </ul> | 6     |
| Điều khiển chính không hoạt động đúng. <ul style="list-style-type: none"> <li>Màn hình điều khiển không hiển thị.</li> <li>Chuông báo không kêu.</li> <li>Không nghe thấy giọng nói.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn điện.</li> <li>Nếu có điện, có khả năng dây điện bị trục trặc.               <ul style="list-style-type: none"> <li>→ Liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền.</li> </ul> </li> </ul>                                           | —     |

## 8.2 Thông báo lỗi

## Sử dụng thiết bị lần đầu hoặc đăng ký thiết bị

| Màn hình hiển thị    | Nguyên nhân & cách xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trang |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>SYSTEM IN USE</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quan sát bằng trạm thu hình gắn sảnh hoặc thực hiện cuộc gọi máy lẻ trong khi điều khiển chính của căn hộ khác đang quan sát, đàm thoại hoặc nhận cuộc gọi từ trạm thu hình gắn sảnh.               <ul style="list-style-type: none"> <li>→ Thử lại sau khi trạm thu hình gắn sảnh không được sử dụng bởi điều khiển khác.</li> </ul> </li> <li>Quan sát lại trạm thu hình gắn sảnh trong khoảng 10 giây sau khi kết thúc quan sát.               <ul style="list-style-type: none"> <li>→ Đợi hơn 10 giây trước khi thử quan sát bằng trạm thu hình gắn sảnh.</li> </ul> </li> </ul> | —     |

### 9.1 Mục lục

#### Â

- Âm lượng chủ nhà 9
- Âm lượng nghe tại trạm thu hình gắn sảnh 9
- Ân-đề-đàm thoại 7

#### B

- Biểu tượng trạng thái 7
- Bộ phận điều khiển chính 3
- Bù sáng ngược 9

#### C

- Cài đặt chiếu sáng 9
- Cài đặt chức năng
  - Xóa toàn bộ hình ảnh 11
  - Chuông cửa 12
  - Thiết lập cài đặt ban đầu 12
  - Hướng dẫn sử dụng 12
  - Đèn báo hoạt động nhấp nháy 12
  - Âm lượng chuông 11
  - Chuông báo 11
  - Cài đặt thời gian và ngày tháng 6, 11
- Cài đặt ngày giờ 6
- Chỉ báo 6
- Chỉnh âm lượng
  - Âm lượng chủ nhà 9
  - Âm lượng ống nghe 9
- Cho phép sử dụng thang máy 8
- Chuông cửa 8
- Cuộc gọi khẩn cấp 8
- Cửa ra vào 8

#### Đ

- Điều khiển chính 6
- Độ sáng
  - Độ sáng hình ảnh 9
  - Độ sáng màn hình 9

#### G

- Ghi hình
  - Tự động ghi hình 8
  - Tự động cập nhật hình ảnh đã ghi 8
  - Ghi thủ công 9

#### H

- Hình ảnh (ghi lại)
  - Tự động cập nhật hình ảnh 8
  - Đang phát 8
- Hướng dẫn sử dụng 9

#### L

- Loa ngoài 6

#### M

- Màn hình 6

- Màn hình cài đặt 7
- Màn hình hiển thị hình ảnh 7
- Màn hình phát hình ảnh 9
- Màn hình thông tin 7
- Máy lễ 7, 8
- Micro 6

#### N

- Nút cài đặt 6
- Nút phát 6
- Nút quan sát 6
- Nút thiết lập lại 6, 17
- Nút thông tin 6

#### P

- Phát hình ảnh đã ghi 9
- Phím mềm 6

#### Q

- Quan sát
  - Camera 8
  - Trạm thu hình gắn sảnh 8

#### T

- Thiết lập lại 6, 17
- Thông số kỹ thuật 15
- Thời gian 6
- Trạm thu hình gắn sảnh
  - Nút điều khiển 13
  - Thao tác 13

#### V

- Vệ sinh 15



**Panasonic Corporation**

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

<http://www.panasonic.com>

© Panasonic Corporation 2016



\*PNQX8127XA\*

**PNQX8127XA** C0516HH2047